

Bản án số: 676/2024/HS-PT
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 416/2024/TLPT-HS ngày 16/5/2024, đối với bị cáo Đào Duy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 752/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2024

- **Bị cáo bị kháng cáo:** **Đào Duy L**, sinh ngày 24/4/2003 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Đánh bắt cá; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đào Xuân Ngọc H và bà Huỳnh Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 31/8/2018, Gây rối trật tự công cộng bị Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận phạt cảnh cáo; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Lê Hùng T, sinh năm 2003 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Lê Vĩnh Đ1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thùy T1, sinh năm 1984; Cùng nơi cư trú: Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đào Xuân Ngọc H sinh năm 1978

2. Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị Kim L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Khu phố F, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Thanh D, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số B đường T, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

5. Bà Vũ Thị Kim Đ2, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn Sô P, sinh năm 2000

7. Bà Nguyễn Thị Bé X1, sinh năm 2000

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (cùng vắng mặt).

8. Ông Đỗ Thanh V, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Văn Sô N, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc vào đầu tháng 9/2023, Nguyễn Văn X2 Na đăng bài viết lên trang Facebook cá nhân về việc bạn gái cũ của Xô N1 là Vũ Thị Kim Đ2 nhắn tin với Nguyễn Văn T2 Sau đó Lê Hùng T (bạn của Xô N1, đi làm thuê và ở nhà của Xô N1) sử dụng Facebook cá nhân tên “Lê Hùng T” vào bình luận. Thấy vậy, Đào Duy L (bạn của T2) sử dụng Facebook cá nhân tên “Nguyễn Sơn H1” cũng vào bình luận. Do T và L có lời bình luận thách thức nên N1 đã gỡ bài đăng. Sau đó T với L đã nhắn tin riêng và gọi điện qua M1 để thách thức đánh nhau.

Đỉnh điểm là vào tối ngày 15/9/2023, T và L tiếp tục khiêu khích, thách thức đánh nhau. Đến khoảng 21 giờ 15 phút, T và L hẹn gặp nhau ở trước Chùa L2 (gần chợ thuộc thôn L, xã C) để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó L điều khiển xe máy Sirius màu xanh đen của L đến điểm hẹn, khi đi L không mang

theo hung khí hay đồ vật nào. Do không thấy T nên L đã sử dụng điện thoại gọi lại cho T nói “Tao đang đứng đây này, sao không thấy mày”. Tín đáp lại là “Chờ tao năm phút”. Cùng lúc này T đang ở nhà của X tại thôn L, xã P, T đã chủ động lấy trong nhà của Xô N1 02 (hai) cây dao giống nhau, bằng kim loại dài 33cm, cán dao bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, phần cạnh sắc cong dần từ mũi về cán dao (Dao này của chị Nguyễn Thị Bé X1, sinh năm 2000 là chị dâu của Xô N1 dùng để chế biến cá) bọc sẵn trong người. Khi thấy Xô N1 đi làm về, T đã nhờ Xô N1 chở đi C có công việc, do chỗ anh em bạn bè, sinh sống chung nhà nên Xô N1 đã đồng ý, Xô N1 không biết việc T đã lấy 02 (hai) cây dao thủ sẵn trong người và không biết việc T nhờ chở đi gặp L để giải quyết mâu thuẫn nên Xô N1 đã sử dụng xe máy nhãn hiệu Suzuki Raider của Xô N1 chở T đi. Khi đến trước cổng Chùa L2 thuộc thôn L, xã C thì T nói Xô N1 dừng xe. Sau đó T bước xuống xe đi bộ đến trước cổng chùa, tới vị trí L đang chờ. Lúc này T đứng đối diện với L, T nói “cách một một”, đồng thời rút 02 (hai) cây dao trong người ra, một cây Tín cầm, một cây ném xuống đất trước mặt L. Thấy vậy, L cúi người xuống định nhặt con dao thì T lao vào, cầm dao mũi dao hướng xuống đất, đâm theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đùi trái của L. Bị đâm trúng, L nhặt cây dao dưới đất lên để phản kháng thì T tiếp tục cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới về phía L. Thấy vậy, L cầm dao bằng tay phải đưa lên đỡ nên bị T dùng dao đâm trúng vào mu bàn tay phải. Lúc này, hai người đang áp sát nhau nên L cầm dao bằng tay phải đâm T theo hướng ngang ngực, hướng từ phải qua trái trúng vào vùng lưng của T. Sau đó T và L lao vào vừa ôm nhau vừa cầm dao đâm, chém nhau loạn xạ dưới đất, được khoảng 2-3 phút thì bị cả hai người đều mệt nên bung người dậy và thủ thế. Do L và T đều bị thương tích, mất nhiều máu nên cả hai người được người dân đưa đi cấp cứu, tuy nhiên do thương tích quá nặng nên T đã chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi gây án, L đã đến Cơ quan Công an đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ chết người tại khu vực sân đất và đường bê tông trước chùa L2, sân có KT(17,3x13,5)m, phía Bắc giáp chùa L2, phía Nam giáp đường bê tông rộng 9,8m, phía Đông giáp nhà ông Lê Thanh H2, phía Tây giáp đường bê tông nông thôn và nhà bà Lê Thị Diễm .

Tại hiện trường cách cổng chùa L2 17,3m về hướng N, cách góc nhà bà D 4,1m về hướng Đông phát hiện có 01 con dao bằng kim loại (loại dao bầu) dài 33cm, cán dao bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, phần cạnh sắc cong dần từ mũi về cán dao. Trên lưỡi dao dính nhiều chất dịch màu đỏ nâu đã khô, một số sợi lông tóc tại phần lưỡi dao. Dưới nền đường bê tông phát hiện có nhiều chất dịch màu đỏ nâu dạng nhỏ giọt trên diện (3,9x2,2)m.

Xung quanh vị trí con dao, trên sân đất phát hiện có 01 chiếc dép tổ ong bên phải, màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng, trên mũ dính nhiều chất dịch màu đỏ nâu dạng quệt đã khô, chất màu đen dính sợi màu đỏ trên phần đỉnh mũ, xung quanh mũ có nhiều vết trầy xước nhựa mới, nên đất ở vị trí mũ có chất dịch màu đỏ nâu đã khô dạng nhỏ giọt trên diện (2,0x2,0)cm; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen - xanh - trắng dính nhiều đất cát, trong lòng mũ thấm chất dịch màu đỏ nâu dạng nhỏ giọt trên diện (7,0x5,0)cm; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “555” đang sử dụng và 01 bật lửa ga nhãn hiệu “Hòa Việt”; cách vị trí con dao 6,0m về hướng T trên đường bê tông phát hiện 01 chiếc dép tổ ong bên trái, cùng loại với chiếc bên phải, lòng dép dính chất dịch màu đỏ nâu đã khô dạng nhỏ giọt KT(1,0x1,0)cm, mặt đường bê tông dưới dép phát hiện vùng chất dịch màu đỏ nâu đã khô dạng nhỏ giọt trên diện (1,8x0,6)m và vùng chất dịch màu đỏ nâu đã khô trên diện (0,7x0,5)m.

Khu vực đường bê tông và sân đất phía Tây đã bị người dân dùng nước rửa, tại lòng đường bê tông hướng Nam có nhiều nước đọng kéo dài từ vị trí dép tổ ong bên trái đến trước nhà ông Lê Thanh H2.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ 01 con dao, 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 đôi dép tổ ong, 01 gói thuốc lá “555” đang sử dụng, 01 bật lửa ga và thu mẫu chất dịch màu đỏ nâu tại các vị trí của hiện trường.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám ngoài:

Vùng đầu: Không phát hiện tổn thương.

Áo khoác ngoài dài tay màu đen hiệu ADIDAS size 5XL. Mặt trước áo: ngực phải có vết thủng kích thước: (2x0,1)cm, dính nhiều máu, ngực trái có vết rách dài không liên tục kích thước 33cm. Tay phải có vết thủng KT: (2,0x1,0)cm, tay áo bên trái có vết rách KT: (1,0x0,5)cm. Mặt sau: Lưng áo, cách đường chỉ cổ áo 14cm có vết rách kt (2,0x0,1)cm, cách đường chỉ cổ áo 19cm có vết rách kt (7,0x0,2)cm; phần dưới có vết rách chéo, cao bên phải, thấp bên trái, không liên tục kích thước (32x0,2)cm; phần bên trái có vết thủng KT (8,0x2,0)cm, phần lưng phải có vết rách hình vòng vung KT(4,0x0,1)cm; mặt sau tay áo bên trái có vết rách KT (6x0,1)cm cách đường chỉ cổ tay áo 6cm.

Áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen mặt trước in hình bông hoa màu trắng-vàng, ngực trái có vết thủng KT (2,0x1,0)cm, cách cổ áo 3cm. Vết thủng lưng trái KT (6x0,2)cm cách gấu áo 27cm, cách đường chỉ nách trái 5,5cm. Quần jean dài màu đen 96cm dính nhiều máu.

Vùng mặt: Gò má trái có vết trầy da tụ máu KT (3,2x0,4)cm.

Vùng cổ: Không phát hiện tổn thương.

Vùng ngực: Ngực bên phải tại vị trí tương ứng khoang liên sườn I-II và

đường giữa đòn có vết thương ngang hình bầu dục, KT: (2,0x1,0)cm, sâu 3,5cm; đầu bên trái sắc, bên phải tù, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, đuôi vết thương có vết trầy da tụ máu về phía bên trái KT: (6x0,1)cm. Toàn bộ vùng ngực dính máu khô.

Tay phải: Mu bàn tay tương ứng đốt bàn ngón 3-4 có vết thương bờ sắc gọn, sâu sát xương, để lộ tổ chức dưới da và cơ, kích thước (5x1,5)cm. Lòng bàn tay tương ứng đốt bàn ngón 4 có vết thương hở kt: (5x1,5)cm để lộ gãy xương bàn ngón 4, đầu xương lòi ra ngoài. Mặt trong cổ tay có vết thương rách da tụ máu kích thước: (2,5x0,2)cm bờ sắc gọn. Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay có vết thương rách da kích thước: (3x0,5)cm. Tay trái: Mặt sau 1/3 trên cẳng tay có vết trầy da tụ máu kt: (1x0,5)cm. Lòng bàn tay dính máu khô.

Chân trái: Mu bàn chân dính máu khô, có vết rách da bờ nham nhở từ ngón 1-4, không liên tục kích thước (7x4)cm. Chân phải: Mu bàn chân tương ứng đốt bàn ngón 1 có vết thương trầy da bầm tụ máu không liên tục kích thước (2x0,7)cm.

Vùng lưng: Tại vị trí tương ứng khoang liên sườn 8-9 cách cột sống 11,5cm có vết thương ngang hình bầu dục bên trái kích thước (6x3)cm, sâu khoảng 11,5cm, bờ sắc gọn, đầu bên trái sắc, bên phải tù, chiều hướng từ ngoài vào trong.

- Khám trong:

Vùng ngực: Vết thương vùng ngực phải từ ngoài vào trong thủng qua da và cơ, không thấu vào trong lồng ngực. Lồng ngực bên trái có máu loãng, bên phải khô. Hai phổi xẹp. Phổi trái mặt sau thùy dưới có vết thương kích thước (4x0,3)cm, vết thương thủng phổi từ sau ra trước, tương ứng vị trí vết thương vùng lưng từ bên ngoài vào.

Vùng bụng: Ổ bụng khô, cơ hoành bên trái có vết thủng kích thước: (3x0,5)cm, tương ứng vị trí vết thương từ bên ngoài vào.

Quá trình khám nghiệm đã tiến hành thu máu tử thi để phục vụ công tác giám định.

* Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trưng cầu giám định nguyên nhân chết đối với Lê Hùng T, sinh năm 2003 trú tại khu phố G, phường T, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận tại Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 113/KLGĐTT-TTGDYK-PY ngày 20/9/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận:

Nạn nhân chết do sốc mất máu, truy tìm mạch cấp, suy hô hấp cấp do thủng phổi trái.

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Ngày 27/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trung cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định ADN trên các mẫu vật thu giữ trong quá trình điều tra. Ngày 26/10/2023, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6276/KL-KTHS, kết luận:

Trên con dao, mũi lưỡi trai, mũi bảo hiểm và dấu vết nâu đỏ thu trên nền đường bê tông xung quanh con dao tại vị trí số 1 đều có dính máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Hùng T và Đào Duy L;

Dấu vết thu tại hiện trường vị trí số 1, 3, 6 là máu người. Phân tích AND từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen và trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Hùng T;

Dấu vết thu tại hiện trường vị trí 5 và trên xe ô tô BKS: 85A-08415 là máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen trùng với kiểu gen của Đào Duy L;

Không phân tích được ADN từ mẫu lông, tóc dính trên con dao;

Không phát hiện máu người trên hai chiếc dép thu tại vị trí 2 và 5.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trung cầu giám định thương tích đối với Đào Duy L. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 20/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận:

Vết thương ngang mu bàn tay phải tương ứng đốt bàn IV, V sọc liền tốt phẳng di động kích thước (4x0,2) cm.

Vết mổ nối hai đầu vết thương mu bàn tay phải lần lượt có các kích thước (3x0,4)cm, (2x0,5)cm, nối gân duỗi ngón IV và gân duỗi ngón V, vận động khớp cổ bàn và cầm nắm còn hạn chế.

Vết thương trên cung lông mày trán trái sọc liền mờ kích thước (2,5x0,1)cm.

Vết thương ngang mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái sọc liền tốt phẳng di động kích thước (1,5x0,3)cm, vận động cằm tay bình thường.

Vết thương chéo 1/3 mặt trước giữa đùi trái sọc liền lồi tốt di động kích thước (3x0,6)cm, vận động đi lại bình thường.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Duy L tại thời điểm giám định là: **11%** (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do

vật sắc.

Các vết thương trên chưa gây ảnh hưởng đến tử vong của nạn nhân.

* Kết quả trích xuất dữ liệu điện tử:

Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trung cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 (hai) điện thoại của Lê Hùng T và Đào Duy L. Tại Bản kết luận giám định số 214/KL-KTHS, ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

Điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen có số IMEI1: 869945065803070, số IMEI2: 869945065803062; bên trong gắn 01 thẻ SIM có số SIM: 89840200011455327666 (Ký hiệu A1), trích xuất được: 05 lịch sử cuộc gọi và 03 tin nhắn SMS; 570 tin nhắn trên ứng dụng Zalo và 02 cuộc trò chuyện trên ứng dụng Facebook.

Điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ có số IMEI1: 868613042622812, số IMEI2: 868613042622804; bên trong gắn 01 thẻ SIM có số SIM: 8984048000333644497 (Ký hiệu A2), trích xuất được: 72 lịch sử cuộc gọi điện thoại và 45 tin nhắn SMS; 75 lịch sử cuộc gọi và 3432 tin nhắn trên ứng dụng Facebook.

(Toàn bộ dữ liệu được nén trong tập tin “Dữ liệu kèm theo Kết luận giám định số 214.rar” có mã MD5: A86F8601CD173DADEF85058C3DA13024).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao tự chế dài 33cm, mũi dao nhọn; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh - đen - trắng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng loại nửa đầu (T3 tại vị trí số 3); 02 (hai) chiếc dép tổ ong thu tại hiện trường; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen, số IMEI1: 869945065803070, Số IMEI2: 869945065803062, bên trong có gắn thẻ SIM có số SIM: 89840200011455327666; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo màu đỏ có số IMEI1: 8686130426228012, IMEI2: 868613042622804, bên trong có gắn 01 thẻ SIM có số SIM: 8984048000333644497; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “555” đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga nhãn hiệu “Hòa Việt”.

Hiện các đồ vật trên đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với hung khí Lê Hùng T sử dụng dao đâm gây thương tích cho Đào Duy L: Là 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 33cm, cán dao bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, phần cạnh sắc cong dần từ mũi về cán dao. Quá trình điều tra không thu giữ được cây dao này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

* Về phần dân sự:

Gia đình bị hại Lê Hùng T yêu cầu bồi thường các khoản kinh phí sau:

- Chi Phí mai táng: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thuê nhân công bên ngoài, chi phí mua các lễ vật không có hóa đơn, chứng từ.
- Tồn thất về mặt tinh thần: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Tổng cộng ông Lê Vĩnh Đ1 (người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hùng T) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Gia đình bị cáo Đào Duy L đã tự nguyện hỗ trợ, khắc phục thay cho L số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đào Duy L về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy L **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 22/4/2024, ông Lê Vĩnh Đ1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đào Duy L.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Vĩnh Đ1 xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Duy L theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng nhưng mức án đã tuyên đối với bị cáo là nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Diễn biến vụ án cho thấy ông T là người chuẩn bị hung khí, chủ động tấn công bị cáo L trước; bị cáo L không chuẩn bị hung khí. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Duy L theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Mặc dù bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của ông Đ1 tăng nặng hình phạt từ 01-02 năm tù đối với bị cáo L.

Ông Đ1 và bị cáo L không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Lê Vĩnh Đ1 làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Vĩnh Đ1, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định tử thi số 113/KLGDĐT-TTGDYK-PY ngày 20/9/2023 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh N, với Kết luận ADN số 6276/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, với Kết luận giám định tổn thương số 276/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 20/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về thương tích đối với bị cáo L, phù hợp với vật chứng của vụ án; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Giữa bị cáo Đào Duy L và ông Lê Hùng T có mâu thuẫn với nhau về việc bình luận trên trang facebook của ông Nguyễn Văn Xô N2, dẫn đến thách thức nhau để giải quyết.

Tối ngày 15/9/2023, bị cáo L và ông T hẹn nhau tại chùa L2 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, ông T mang theo 02 con dao giống nhau (lưỡi bằng kim loại dài 33cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng kim loại dài 10cm); bị cáo L không mang theo hung khí.

Đến nơi hẹn hai bên đứng đối diện nhau, ông T nói “cách một một”, đồng thời rút 02 con dao trong người ra, ông T cầm 01 con dao, con dao còn lại ném xuống đất trước mặt L. Thấy vậy, L cúi người xuống định nhặt con dao thì ông T lao vào, cầm dao mũi dao hướng xuống đất, đâm theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đùi trái của L. Bị đâm trúng, L nhặt cây dao dưới đất lên để phản kháng thì ông T tiếp tục cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới về phía L. Thấy vậy, L cầm dao bằng tay phải đưa lên đỡ nên bị ông T dùng dao đâm trúng vào mu bàn tay phải. Lúc này, hai người đang áp

sát nhau nên L cầm dao bằng tay phải đâm ông T theo hướng ngang ngực, hướng từ phải qua trái trúng vào vùng lưng của ông T. Sau đó, ông T và L lao vào vừa ôm nhau vừa cầm dao đâm, chém nhau loạn xạ dưới đất, được khoảng 2-3 phút thì bị cả hai người đều mệt nên bung người dậy và thủ thế. Hậu quả là ông T chết do sốc mất máu, trụy tim mạch cấp, suy hô hấp cấp do thủng phổi.

Đào Duy L là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc dùng hung khí nguy hiểm tước đoạt mạng sống của người khác là phạm tội. Nhưng chỉ vì những lời thách thức nhau, ông T chuẩn bị hung khí và tấn công bị cáo trước nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt mạng sống của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Mặc dù bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng, nhưng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không nghiêm, không phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó kháng cáo của ông Đ1 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Vĩnh Đ1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy L phạm tội “Giết người”.

[2] Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy L **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/9/2023.

[3] Tiếp tục giam bị cáo Đào Duy L để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Duy L không phải nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Người kháng cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa